

Bản án số 55/2017/HSST
Ngày 10-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Tiễn,

2. Ông Ngô Đà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

NXT, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1973; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông NXL, sinh năm 1935 (đã chết) và bà MTT, sinh năm 1936; có vợ tên là NTNH, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17-01-2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

1/ NLQ1, sinh năm 1989; trú tại: Khối phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ NLQ2, sinh năm 1986; trú tại: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3/ NLQ3, sinh năm 1977; trú tại: Khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4/ NLQ4, sinh năm 1971; trú tại: Thôn N, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5/ NLQ5, sinh năm 1984; trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

6/ NLQ6, sinh năm 1985; trú tại: Khối phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo NXT bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 17-01-2017, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện NLQ2 và NLQ1 đang sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà hoang thuộc khối phố T, phường H, thành phố T, Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và mời về làm việc. Tại buổi làm việc, NLQ2 đã tự giao nộp 01 gói ma túy đá (*qua thử nhanh xác định là ma túy tổng hợp Methamphetamine*) cùng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cho Cơ quan Công an. N và T khai nhận: Gói ma túy này do N và T vừa góp tiền mua của bị cáo NXT vào trưa ngày 17-01-2017 tại Khu nhà nghỉ người nhà bệnh nhân Bệnh viện đa khoa Quảng Nam về để sử dụng chung.

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 17-01-2017, tại Khu nhà nghỉ dành cho người nhà bệnh nhân Bệnh viện đa khoa Quảng Nam (phường A, thành phố T), Cơ quan PC47 Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với bị cáo NXT, phát hiện, thu giữ của T 01 gói tinh thể màu trắng (*thử nhanh xác định là ma túy tổng hợp Methamphetamine*), 02 chiếc điện thoại di động, 02 bật lửa đã qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 tấm tre có gắn lò xo, 04 đầu ống hút cắt nhọn đầu, 01 dao bấm và 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 61/C54C ngày 24-01-2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói ni lông kí hiệu A (*thu giữ của NLQ2*) gửi giám định có Methamphetamine, trọng lượng 0,178 gam; hàm lượng Methamphetamine: 69,66%.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 gói ni lông kí hiệu B (*thu giữ của NXT*) gửi giám định có Methamphetamine, trọng lượng 0,158 gam; hàm lượng Methamphetamine: 69,44%.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng cuối năm 2016, bị cáo NXT nuôi mẹ bị bệnh đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam thì gặp và quen biết với một người phụ nữ tên M (*không rõ lai lịch*), bị cáo T mua của M 01 gói ma túy đá giá 5.000.000 đồng mang về sử dụng một ít, số còn lại T phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện và đã bán gần hết; lúc bị bắt chỉ còn lại 01 gói bị Công an khám xét đã phát hiện, thu giữ. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12-2016 đến ngày bị bắt, bị cáo T đã nhiều lần bán ma túy đá cho các đối tượng sử dụng, cụ thể:

- Bán cho NLQ1 01 lần: Vào trưa ngày 17-01-2017, NLQ1 và H gặp nhau rồi rủ nhau góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. H điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy đá, bị cáo T đồng ý và bảo H vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, H và N đến Bệnh viện, NLQ1 đứng ngoài cổng chờ còn H đi vào Bệnh viện gặp bị cáo T tại Khu nhà nghỉ dành cho người nhà bệnh nhân mua 02 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Mua xong, cả hai đến căn nhà bỏ hoang ở phường H lấy 01 gói ra sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ, gói còn lại NLQ1 tự giác giao nộp cho Cơ quan Công an.

- Bán cho NLQ2 02 lần:

+ Lần 1: Vào tối ngày 13-01-2017, NLQ2 gọi điện cho bị cáo T hỏi mua ma túy đá, bị cáo T đồng ý và bảo NLQ2 tới Cổng tin Bệnh viện đa khoa Quảng Nam. NLQ2 rủ T1 cùng tới Cổng tin Bệnh viện gặp bị cáo T mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, rồi cả hai mang về cùng sử dụng.

+ Lần 2: Vào chiều ngày 15-01-2017, NLQ2 gọi điện cho bị cáo T hỏi mua ma túy đá, bị cáo T đồng ý và bảo NLQ2 vào trong Bệnh viện đa khoa Quảng Nam. NLQ2 vào gặp bị cáo T tại Khu nhà nghỉ dành cho người nhà bệnh nhân mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng, NLQ2 trả cho bị cáo T 500.000 đồng và xin nợ lại 500.000 đồng.

- Bán cho NLQ3 01 lần 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng vào khoảng đầu tháng 01-2017 tại nhà T ở Thôn K, xã T, huyện P.

- Bán cho NLQ4: Vào cuối tháng 12-2016, NLQ4 cùng với 02 người bạn của NLQ4 tên Th và T2 (*không rõ họ, cùng trú tại huyện T*) cùng NLQ5 và 01 người bạn của Tr tên H (*không rõ họ, trú tại huyện N*) uống cà phê tại một quán cà phê ở xã T, thành phố T. Cả 5 người rủ nhau góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng, NLQ4 điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy đá, T đồng ý và bảo NLQ4 lên nhà T ở T; tại đây, T bán cho NLQ4 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, NLQ4 đem về quán cà phê cả 5 cùng sử dụng chung.

Ngoài ra, sau lần này khoảng 07 ngày, khi bị cáo T đang ngồi uống nước với T3 (*không biết rõ lai lịch, T quen T3 khi làm vàng ở B*) tại Cổng tin Bệnh viện đa khoa Quảng Nam thì NLQ4 điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy đá, T đồng ý và bảo NLQ4 đến trước Phòng Cấp cứu Bệnh viện đa khoa Quảng Nam; T nhờ T3 đi đưa giúp cho NLQ4 01 gói ma túy đá không lấy tiền.

- Bán cho NLQ5 03 lần, mỗi lần 01 gói với giá 500.000 đồng vào khoảng cuối tháng 12-2016 đến giữa tháng 01-2017, việc mua bán có lúc tại nhà của bị cáo T ở T, có lúc tại Cổng tin Bệnh viện đa khoa Quảng Nam.

- Bán cho NLQ6 04 lần, mỗi lần 01 gói giá 500.000 đồng vào khoảng đầu tháng 01-2017 đến giữa tháng 01-2017, việc mua bán đều diễn ra tại Khu nhà nghỉ dành cho người nhà bệnh nhân Bệnh viện đa khoa Quảng Nam.

- Bán cho một người tên T4 (*không rõ họ, trú ở huyện N*) 01 lần 01 gói với giá 1.000.000 đồng vào khoảng đầu tháng 01-2017 tại Khu nhà nghỉ dành cho người nhà bệnh nhân Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, T4 mới trả 500.000 đồng và xin nợ lại 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 25-5-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo NXT về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo NXT về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo NXT mức án từ 03 năm đến 04 năm tù; áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng; áp dụng Điều 41 Bộ

luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 xử lý vật chứng vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo NXT khai nhận: Vào cuối năm 2016, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam, bị cáo NXT mua của người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng; sau khi mua số ma túy trên, bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại phân lẻ ra bán cho các đối tượng NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 và một số đối tượng khác sử dụng, thu lợi bất chính 6.900.000 đồng.

Ngày 17-01-2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành kiểm tra và thu giữ của NLQ1 và NLQ2 01 gói chất rắn tinh thể màu trắng và vật chứng liên quan, hai đối tượng này khai nhận gói ma túy bị thu giữ mua của bị cáo NXT. Tiến hành khám xét đối với bị cáo NXT thu giữ được 01 gói chất rắn tinh thể màu trắng và vật chứng khác.

Theo kết luận giám định, các gói chất rắn tinh thể màu trắng đã thu giữ của NLQ2 và của bị cáo NXT đều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo NXT đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*”. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Methamphetamine là chất gây nghiện nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất mà Nhà nước ta độc quyền quản lý, và nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép vì những tác động tiêu cực gây ra cho con người và xã hội. Nhận thức được điều này, nhưng vì hám lợi và muốn có ma túy sử dụng cho bản thân, nên bị cáo NXT vẫn mua trái phép ma túy để bán lại nhiều lần cho nhiều đối tượng. Hành vi của bị cáo là cố ý, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt mức án tù tương xứng để cải tạo, giáo dục, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy. Ngoài hình phạt chính, cần xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự thú các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; chưa có tiền án, tiền sự; đã có công cung cấp thông tin cho lực lượng Biên phòng phát hiện bắt 01 bị can mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi mẹ đang bị bệnh, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị

cáo bị nhiễm HIV từ năm 2006, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đồng thời, xét tính chất vụ án và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố, là phù hợp.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định được Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng niêm phong số 61/C54C (Đ4), 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 04 đầu ống hút cắt nhọn đầu, 03 tấm tre có gắn lò xo, 02 bật lửa đã qua sử dụng, 02 sim điện thoại số 0905466900 và 01208177060 đã thu giữ của bị cáo T và NLQ2, đây là chất cấm, và dụng cụ, vật sử dụng vào việc vi phạm pháp luật, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 hiệu Nokia màu đen, 01 hiệu Kechaoda màu đen) đã thu giữ của bị cáo T, là phương tiện phạm tội, có giá trị, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo T khi khám xét, đây là tiền mà bị cáo giữ giúp cho mẹ của bị cáo đang điều trị tại bệnh viện, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo số tiền trên.

- Đối với số tiền 6.900.000 đồng mà bị cáo T bán trái phép chất ma túy có được, đây là tiền thu lợi bất chính, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người phụ nữ tên M đã bán ma túy cho bị cáo T, người thanh niên tên T3 giúp bị cáo T đi đưa ma túy cho NLQ4, hai người bạn của NLQ4 có tên T1 và T2, 01 người bạn của Tr tên H cùng góp tiền với NLQ4, Tr để mua ma túy của bị cáo T, người đàn ông tên T4 đã mua ma túy của bị cáo T, do không xác định được lai lịch những người này, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với NLQ2, NLQ1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,178 gam chất ma túy (Methamphetamine) để sử dụng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NLQ3, NLQ4, NLQ5 và NLQ6, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo NXT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **NXT** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **NXT** 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 17-01-2017).

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo **NXT** 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ vào Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng niêm phong số 61/C54C (Đ4), 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 04 đầu ống hút cắt nhọn đầu, 03 tấm tre có gắn lò xo, 02 bát lửa đã qua sử dụng, 02 sim điện thoại số 0905466900 và 01208177060 đã thu giữ của bị cáo NXT và NLQ2.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (01 hiệu Nokia màu đen, 01 hiệu Kechaoda màu đen) đã thu giữ của bị cáo NXT.

- Trả lại cho bị cáo NXT số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm ngàn đồng*) đối với bị cáo NXT.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo NXT không chịu thi hành các khoản tiền trên (tiền phạt bổ sung và tiền truy thu) thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12-5-2017; đối với số tiền 2.500.000 đồng đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23-01-2017)

Bị cáo NXT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố;
- Công an thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

(Đã ký)

Đặng Quốc Lộc